

Số : 242/QĐ - CDNH

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế khen thưởng
của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ - TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ - CDNH ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Ngân hàng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 125/QĐ - CDNH ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên, các Ban nghiệp vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Khối thi đua Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Cụm thi đua Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch CDNHN;
- Đồng chí UV Thường trực BTV CDNHN;
- Đại diện CDNHN trên địa bàn tỉnh, thành phố;
- Các Đ/c Ủy viên Ban Chấp hành CDNHN;
- Lưu: VT, Ban CS - PL CDNHN (03 bản).



QUY CHẾ
KHEN THƯỞNG CỦA CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 242/QĐ - CĐNH ngày 22 tháng 10 năm 2018
của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng trong hệ thống tổ chức Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động là đoàn viên công đoàn, tổ chức Công đoàn các cấp thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (sau đây gọi tắt là cá nhân, tập thể) và cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và người có công đóng góp xây dựng cho hoạt động Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam được thực hiện theo các quy định tại Điều 4 Quyết định số 2106/QĐ - TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn) và các quy định sau:

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Trong một năm, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chỉ tặng Bằng khen hoặc đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng một lần cho tập thể, cá nhân trừ khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên chưa khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền xác minh làm rõ.

6. Không xét khen thưởng đối với các tập thể không chấp hành nghiêm túc các quy định về công tác báo cáo, công tác tài chính (sau báo cáo), công tác an sinh xã hội, công tác phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và các hoạt động khác do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam triển khai, phát động.

7. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

THI ĐUA VÀ TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được căn cứ vào phát động thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của tổ chức, đơn vị mình. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm

vụ, tính chất công việc tương đồng nhau góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức thực hiện trong tổ chức, đơn vị hoặc theo Khối, Cụm thi đua để phát động các phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác tổ chức, đơn vị, Trưởng các Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của tổ chức, đơn vị. Các cấp công đoàn chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và các giải pháp thực hiện.

Điều 5. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký giao ước thi đua

1. Hằng năm, các cấp Công đoàn trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam có trách nhiệm tổ chức cho từng tập thể, cá nhân thuộc đơn vị đăng ký thi đua và tổng hợp đăng ký thi đua gửi về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (qua Ban Chính sách - Pháp luật) chậm nhất trước ngày 28 tháng 2 hằng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua cuối năm.

2. Hằng năm, Trưởng các Khối, Cụm thi đua Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và gửi bản ký giao ước thi đua về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (qua Ban Chính sách - Pháp luật) chậm nhất trước ngày 28 tháng 2 hằng năm. Các nội dung và biện pháp tổ chức thi đua phải được thông qua và thống nhất trong Khối, Cụm thi đua để thực hiện. Khối, Cụm thi đua công đoàn do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam quy định.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Trên cơ sở phát động thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức phát động các phong trào thi đua trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện tổ chức các phong trào thi đua do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam phát động.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam có trách nhiệm phát động thi đua, tổ chức các

phong trào thi đua và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

3. Trường Khối, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức phát động thi đua, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị trong Khối, Cụm và tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

4. Ban Chính sách - Pháp luật, Ban Tuyên giáo Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Thường trực website Công đoàn Ngân hàng Việt Nam) phối hợp với các đơn vị có liên quan để tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng, phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương hoặc giới thiệu, đề xuất với Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 7. Khối, Cụm thi đua thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Công đoàn Ngân hàng Việt Nam quyết định thành lập: Khối thi đua Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các Cụm thi đua Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Hoạt động của Khối, Cụm thi đua thực hiện theo các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.
2. Đối với tập thể gồm:
 - a) “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;
 - b) “Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam”;
 - c) “Công đoàn cơ sở vững mạnh”;
 - d) “Công đoàn cơ sở thành viên xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

Điều 9. Tiêu chuẩn “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị;
4. Tích cực học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần xây dựng tập thể đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.

Điều 10. Tiêu chuẩn “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên trực tiếp;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của công đoàn, cơ quan, đơn vị (bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên).

Điều 11. Tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của tổ chức Công đoàn;
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của công đoàn, cơ quan, đơn vị (bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên);

5. Đạt từ 85 điểm trở lên (đáp ứng đầy đủ các điều kiện) theo đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở hàng năm theo quy định Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 12. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu Khối thi đua Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (điểm thi đua theo bảng chấm điểm đạt từ 95 điểm trở lên thuộc đối tượng xét khen thưởng).

Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam”.

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Công đoàn Ngân hàng Việt Nam lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 13. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam” xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với Công đoàn cơ sở

a) Đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu thuộc các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; đơn vị dẫn đầu các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, của đơn vị và địa

phương; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác;

c) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chương trình và kế hoạch an sinh xã hội với công đoàn cấp trên theo quy định, không có tai nạn lao động chết người, cháy nổ nghiêm trọng.

2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu các phong trào thi đua Khôi thi đua Khôi Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đạt thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức, lao động và hoạt động công đoàn;

b) Đạt danh hiệu “Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở vững mạnh”, có tổng số điểm từ 95 điểm trở lên theo đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hàng năm theo quy định của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

c) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chương trình và kế hoạch an sinh xã hội với công đoàn cấp trên theo quy định.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Số lượng Cờ thi đua chuyên đề Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm không quá 01 Cờ cho mỗi chuyên đề.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao” và “Giỏi việc ngân hàng, Đảm việc nhà”.

2. Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn xét khen thưởng thi đua chuyên đề hàng năm do các ban nghiệp vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo dõi chuyên đề xây dựng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

trình Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành để tổ chức, thực hiện khen thưởng.

Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG
Mục 1
HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG
CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Điều 16. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 17. Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động tiêu biểu xuất sắc trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

b) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại

diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động;

c) Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen của Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và năm đề nghị khen thưởng được xếp loại vững mạnh.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm

a) Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 1% (một phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

b) Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,2% (hai phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Tổng Liên đoàn khuyến khích việc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xét, đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 18. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen chuyên đề do các ban nghiệp vụ theo dõi chuyên đề xây dựng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn trình Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành hướng dẫn riêng.

4. Số lượng Bằng khen chuyên đề:

Hằng năm Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chỉ đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 06 Bằng khen chuyên đề. Chỉ xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân ở các đơn vị cơ sở.

Mục 2
HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG
CỦA CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Điều 19. Bằng khen của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành Ngân hàng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành Ngân hàng;

b) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”;

c) Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đã được tặng Giấy khen của cấp đề nghị khen thưởng;

d) Đối với cá nhân là chủ tài khoản, cá nhân liên quan đến công tác tài chính Công đoàn thì tập thể phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chương trình và kế hoạch an sinh xã hội đối với Công đoàn cấp trên theo quy định.

2. Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành Ngân hàng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đối với Công đoàn cơ sở

a) Hai năm liên tục đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

b) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chương trình và kế hoạch an sinh xã hội với Công đoàn cấp trên theo quy định;

c) Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (không áp dụng đối với các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).

2.2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

b) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chương trình và kế hoạch an sinh xã hội với Công đoàn cấp trên theo quy định.

Điều 20. Giấy khen

1. Giấy khen để xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là điển hình tiêu biểu xuất sắc của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở trực thuộc; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

2. Giấy khen để xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở trực thuộc; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG HỆ THỐNG CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Điều 21. Đối tượng áp dụng khen thưởng

Đối tượng áp dụng khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, gồm:

1. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; các Ban nghiệp vụ tại Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

2. Cán bộ chuyên trách Công đoàn hưởng lương từ nguồn tài chính Công đoàn.

Điều 22. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng

trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 23. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động công đoàn ở bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Hội đồng sáng kiến cấp Công đoàn Ngân hàng Việt Nam có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 24. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và được ứng dụng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận;

Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, những đề xuất, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội không thể lượng hóa cụ thể được giá trị bằng tiền, nhưng được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của đơn vị đánh giá cao, Thủ trưởng đơn vị xác nhận về hiệu quả của sáng kiến đó thì cũng được coi là sáng kiến cấp cơ sở.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 25. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng thời hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu "Lao

động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 26. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng hằng năm cho Văn phòng và các ban nghiệp vụ tại Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 27. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng hằng năm cho Văn phòng và các ban nghiệp vụ tại Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 28. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua Khen thưởng cấp Nhà nước áp dụng xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam là Cơ quan tham mưu, đề xuất cho Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Việt Nam phụ trách Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

c) Thành viên Hội đồng: Gồm các đồng chí Phó Chủ tịch, Chánh Văn phòng và Trưởng các ban nghiệp vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và đồng chí Phó trưởng Ban Chính sách - Pháp luật phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

d) Giao Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Ngân hàng Việt Nam làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) Công đoàn cấp trên cơ sở về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng: Căn cứ vào tình hình thực tế của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để cơ cấu các thành viên Hội đồng đảm bảo hợp lý, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Lãnh đạo được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị;

c) Các thành viên Hội đồng, gồm: Đồng chí là Trưởng ban theo dõi công tác thi đua, khen thưởng; các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định, số lượng thành viên tham gia không quá 07 người.

Giao cho Ban thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 31. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Căn cứ điều kiện thực tế tại đơn vị, Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cơ sở quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình theo quy định.

Điều 32. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam thực hiện theo Quy chế làm việc của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (nếu có) thực hiện theo Quy chế làm việc của Công đoàn cùng cấp.

Chương VI THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, SỐ LƯỢNG, THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1 THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 33. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng

Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xét và trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.
2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”.
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”.
4. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.
5. “Bằng Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn.
6. Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn.
7. Giải thưởng “Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

Điều 34. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khen thưởng

Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” đối với các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.
2. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở tốt” đối với các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.
3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam”.
4. Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.
5. Danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể, cá nhân tại Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho Văn phòng và các ban nghiệp vụ tại Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo sự ủy quyền, phân cấp khen thưởng của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 35. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khen thưởng

Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”.
2. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Điều 36. Công đoàn cơ sở trực thuộc các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khen thưởng

Ban Thường vụ (hoặc Ban Chấp hành) Công đoàn cơ sở quyết định công nhận danh hiệu thi đua sau:

1. Danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.
2. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở thành viên xuất sắc”.
3. Danh hiệu “Công đoàn bộ phận xuất sắc”.
4. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

Điều 37. Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khen thưởng

Ban Thường vụ (hoặc Ban Chấp hành) Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.
2. Danh hiệu “Công đoàn bộ phận xuất sắc”.
3. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”.
4. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

Việc bình xét và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tại các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam phải thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, quy định về khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và báo cáo kết quả khen thưởng về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo quy định.

Mục 2

SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TẶNG CỜ THI ĐUA, BẰNG KHEN

Điều 38. Số lượng đề nghị khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Số lượng Cờ toàn diện, Cờ chuyên đề, Bằng khen toàn diện, Bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng thực hiện theo quy định tại Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn và các văn bản hướng dẫn khen thưởng Chuyên đề : “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của các Ban chuyên đề Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 39. Số lượng khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hằng năm với tỷ lệ như sau:

1. Cờ thi đua toàn diện
 - a) Đối với Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Không quá 12% (mười hai phần trăm) trên tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

b) Đối với Khối Công đoàn cơ sở (thuộc Khối các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam): Không quá 13% (mười ba phần trăm) trên tổng số Công đoàn cơ sở.

2. Bảng khen toàn diện

2.1. Tập thể

a) Đối với Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Không quá 20% (hai mươi phần trăm) trên tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

b) Đối với Khối Công đoàn cơ sở (thuộc Khối các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam): Không quá 12% (mười hai phần trăm) trên tổng số Công đoàn cơ sở.

2.2. Cá nhân

a) Không quá 0,8% (tám phần nghìn) tổng số đoàn viên thuộc khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b) Không quá 0,4% (bốn phần nghìn) tổng số đoàn viên thuộc Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 40. Số lượng khen thưởng các chuyên đề của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Tỷ lệ, số lượng xét tặng Cờ, Bảng khen chuyên đề: “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc ngân hàng, Đảm việc nhà”, “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” do các Ban nghiệp vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo dõi chuyên đề xây dựng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành.

2. Các chuyên đề khác thực hiện khen thưởng theo hướng dẫn cụ thể trong kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 41. Khen thưởng Khối, Cụm thi đua

Số lượng khen thưởng Khối thi đua Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Khối, Cụm thi đua Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam quy định tại Quy chế hoạt động Khối, Cụm thi đua thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Mục 3

HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 42. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

c) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

c) Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen;

d) Văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Hồ sơ đề nghị tặng “Bằng Lao động sáng tạo”

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

c) Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

d) Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Sáng kiến hoặc Hội đồng Khoa học của các đơn vị trình khen thưởng;

đ) Các văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm: Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương, Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

4. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;

c) Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh và khen thưởng các chuyên đề khác do Tổng Liên đoàn hướng dẫn thực hiện.

Điều 43. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp Nhà nước.

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

c) Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

d) Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của Cụm, Khối thi đua;

d) Xác nhận của địa phương cấp phường, xã về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại gồm 04 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 3 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 44. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khen thưởng

a) Tờ trình của Ban Chấp hành công đoàn cấp trình khen thưởng;

b) Danh sách các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (hoặc biên bản họp xét khen thưởng của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cơ sở);

d) Báo cáo tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (do Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam) trình tổng hợp;

đ) Báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của chuyên môn, đơn vị (đề nghị khen thưởng từ hình thức Cờ thi đua Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trở lên);

e) Các văn bản khác có liên quan đến báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân (nếu có).

Các loại hồ sơ đề nghị khen thưởng theo các biểu mẫu đính kèm tại phụ lục 02, gửi về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (qua Ban Chính sách - Pháp luật), đồng thời gửi danh sách và tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: thidua.cdnhvn@gmail.com.

Điều 45. Hồ sơ khen thưởng các chuyên đề khác

Hồ sơ đề nghị khen thưởng các Chuyên đề: “Văn hóa, Thể thao”, “Giới việc ngân hàng, Đảm việc nhà”, “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” và các chuyên đề khác (nếu có) do các Ban nghiệp vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo dõi chuyên đề hướng dẫn riêng.

Điều 46. Tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước

Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chỉ đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân được Quy định tại Điều 21 Quy chế này. Các tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trình khen thưởng cấp Nhà nước trên nguyên tắc: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Mục 4

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 47. Thời hạn trình Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện và chuyên đề (tổng kết năm công tác) gửi về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trước ngày 28 tháng 2 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

3. Hồ sơ khen thưởng đột xuất gửi về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Điều 48. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét khen thưởng

Thời hạn trình khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen Tổng Liên đoàn thực hiện như sau:

1. Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.
2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 30 tháng 9 hằng năm;
3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.
4. Các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thời hạn trình khen thưởng theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Điều 49. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

1. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.
2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.
3. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng “Cờ Thi đua của Chính phủ” gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.
4. Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 50. Nguồn hình thành quỹ khen thưởng

1. Trích từ nguồn tài chính công đoàn trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân.
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chuyên môn và chính quyền các cấp.

Điều 51. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách thức tính tiền thưởng

a) Mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam được tính trên mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên đến hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn (phụ lục số 01 đính kèm).

2. Cấp Chi tiền thưởng

Cấp chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng dựa trên nguyên tắc: Tiền thưởng do cấp Công đoàn đề nghị khen thưởng chi, cụ thể:

2.1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Chi tiền thưởng cho “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại các Hội nghị tổng kết, sơ kết do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

2.2. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

a) Chi tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại các Hội nghị tổng kết, sơ kết do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức;

b) Chi tiền thưởng cho các hình thức khen thưởng đột xuất, chuyên đề khác theo các Quyết định khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

c) Chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho các tập thể, cá nhân thuộc Khối Công đoàn cơ sở Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố.

2.3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Chi tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho tập thể, cá nhân thuộc Khối thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, quyết định khen thưởng của cấp mình; tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại Hội nghị tổng kết, sơ kết do đơn vị tổ chức.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VIII

**QUẢN LÝ HỒ SƠ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG,
BÁO CÁO CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, BIỂU MẪU**

Điều 52. Quản lý hồ sơ tại Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Ngân hàng Việt Nam có trách nhiệm theo dõi danh sách các điển hình tiên tiến; hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trở lên; tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

2. Hằng năm, Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Ngân hàng Việt Nam có trách nhiệm thực hiện rà soát hồ sơ khen thưởng, quản lý và lưu trữ theo quy định.

Điều 53. Quản lý hồ sơ tại các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Đối với hồ sơ khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể các đơn vị phải lưu trữ 01 bản theo quy định.

3. Danh sách cá nhân, tập thể đăng ký tham gia thi đua; đăng ký các danh hiệu thi đua hằng năm của các đơn vị, tổ chức lưu trữ theo quy định, chỉ gửi về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam bản tổng hợp danh sách đăng ký các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân theo mẫu quy định.

Điều 54. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Kết thúc năm hoạt động, các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Khối thi đua Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Cụm thi đua Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo bằng văn bản về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (qua Ban Chính sách - Pháp luật) trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (qua Ban Chính sách - Pháp luật) để theo dõi và làm căn cứ cho việc xét khen thưởng.

Điều 55. Biểu mẫu, kích thước Cờ, Bằng khen, Giấy khen

Các loại biểu mẫu, hồ sơ đề nghị khen thưởng, các loại mẫu, kích thước Cờ, Bằng khen, Giấy khen các loại của tổ chức Công đoàn được thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn, cụ thể:

a) Kích thước Cờ thi đua của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam: 750mm x 550mm. Chất liệu vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

b) Kích thước Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam: 330mm x 227mm.

c) Kích thước Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam: 297mm x 210mm.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 56. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 57. Trách nhiệm của các tổ chức Công đoàn thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về công tác thi đua, khen thưởng

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và cụ thể hóa các quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam để phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của đơn vị mình để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 58. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành kèm theo Quyết định, Chánh Văn phòng, các Ban nghiệp vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Đại diện Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh, thành phố; Khối thi đua Khối Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các Cụm thi đua Khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xem xét, quyết định. /.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Tú

Phụ lục số: 01

**HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

(Kèm theo Quyết định số : 242/QĐ - CĐNH ngày 22 tháng 01 năm 2018
của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam)

STT	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Hệ số Mức tiền thưởng
I	Danh hiệu thi đua	
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2.	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
5.	Tập thể lao động tiên tiến	0,8
6.	Lao động tiên tiến	0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ	12
8.	Cờ thi đua TLD	+ Toàn diện + Chuyên đề
		8,0 4,0
9.	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW	+ Cờ toàn diện + Cờ chuyên đề
		4,0 2,0
II	Hình thức khen thưởng	
10.	HC Sao vàng :	- Cá nhân - Tập thể
		46,0 92,0
11.	HC Hồ Chí Minh	- Cá nhân - Tập thể
		30,5 61,0
12.	HC Độc lập hạng Nhất:	- Cá nhân - Tập thể
		15,0 30,0
13.	HC Độc lập hạng Nhì:	- Cá nhân - Tập thể
		12,5 25,0
14.	HC Độc lập hạng Ba:	- Cá nhân - Tập thể
		10,5 21,0
15.	HC Lao động hạng Nhất:	- Cá nhân - Tập thể
		9,0 18,0
16.	HC Lao động hạng Nhì:	- Cá nhân - Tập thể
		7,5 15,0
17.	HC Lao động hạng Ba:	- Cá nhân - Tập thể
		4,5 9,0
18.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Cá nhân - Tập thể
		3,5 7,0
19.	Bằng khen TLD + Bằng khen Toàn diện:	- Cá nhân - Tập thể
		1,0 2,0
	+ Bằng khen chuyên đề:	- Cá nhân
		0,7

	- Tập thể	1,4
20.	Bằng Lao động sáng tạo	1,3
21.	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.	0,6
22.	Bằng khen LĐLĐ tỉnh, CĐ ngành TW	
	+ Bằng khen Toàn diện: - Cá nhân	0,5
	- Tập thể	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề: - Cá nhân	0,4
	- Tập thể	0,8
23.	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	
	- Cá nhân	0,3
	- Tập thể	0,6
24.	Giấy khen của Công đoàn cơ sở	0,3
	- Cá nhân	
	- Tập thể	0,15

Phụ lục 02

**MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

(Đính kèm theo Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-CĐNH, ngày 22 tháng 10 năm 2018 của CĐNHVN)

Mẫu số 01	Đăng ký thi đua
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn
Mẫu số 06	Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với tập thể (đối với đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).
Mẫu số 07	Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với cá nhân (đối với đề nghị Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn, Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).

Mẫu số 01: Bản Đăng ký thi đua hằng năm

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐKTĐ - ..
V/v đăng ký danh hiệu thi đua năm....

....., ngày.....tháng....năm....

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam
(Qua Ban Chính sách - Pháp luật)

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ - TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn và Quy chế khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ - CĐNH ngày tháng..... năm 2018, (Tên đơn vị công đoàn)..... đăng ký các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân trong năm....., như sau:

I. Tập thể:

1. Cờ thi đua toàn diện của Tổng Liên đoàn cho:.....tập thể.
2. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn cho:.....tập thể.
3. Cờ thi đua toàn diện của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho:
tập thể.
4. Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho:.....
tập thể.

II. Cá nhân:

.....

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...

Mẫu số 2: Tờ trình đề nghị khen thưởng

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr - CĐ.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị khen thưởng năm

Kính gửi: Công đoàn Ngân hàng Việt Nam
(Qua Ban Chính sách - Pháp luật)

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ - TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn; Quy chế khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CĐNH ngày tháng năm 2018 của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (của Công đoàn đơn vị hoặc biên bản họp của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở). Ban Chấp hành (Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc) trình Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xem xét khen thưởng, trình các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

I. Đề nghị Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khen thưởng:

1. Tặng Cờ thi đua toàn diện cho:.....tập thể.
2. Tặng Bằng khen toàn diện của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho: tập thể và cá nhân.
3.

II. Đề nghị Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng:

1. Tặng Cờ thi đua toàn diện cho: tập thể.
2. Tặng Bằng khen toàn diện của BCH Tổng Liên đoàn cho:tập thể và....cá nhân.

3.

III.

1.

(Có danh sách đính kèm theo).

Ban Chấp hành Công đoàn ... (Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc) đảm bảo thành tích đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân là đúng thực tế. Kính trình Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xem xét, khen thưởng (hoặc trình khen thưởng)./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...

Mẫu 03: Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng kèm theo tờ trình khen thưởng.

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
THUỘC (Công đoàn...) ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Kèm theo Tờ trình số:ngày....tháng....năm....của
Ban Chấp hành Công đoàn.....)

I. Đề nghị Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khen thưởng

1. Tặng Cờ thi đua

.....

2. Tặng Bằng khen

a. Tập thể:

.....

b. Cá nhân:

.....

II. Trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng

1. Tặng Cờ thi đua

.....

2. Tặng Bằng khen

a. Tập thể:

.....

b. Cá nhân:

.....

III.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 04: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn.

**CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Tên tập thể đề nghị
(ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và hoạt động công đoàn của đơn vị

* Nội dung báo cáo nêu rõ:

- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Quy chế;
- Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác.
- Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:
 - + Triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của công đoàn cấp trên, Nghị quyết Đại hội của Công đoàn ngành Trung ương;
 - + Tham gia quản lý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; thương lượng và ký Thỏa ước lao động tập thể;

+ Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật liên quan đến đoàn viên và người lao động, vận động đoàn viên, người lao động nâng cao trình độ, nghề nghiệp. Tổ chức phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội phù hợp với đặc điểm của đơn vị;

+ Quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Thủ trưởng đơn vị
Nhận xét, xác nhận
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ngày.....tháng.....năm...
TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Mẫu 05: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn.

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr - CĐ.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....Giới tính:
- Quê quán.....
- Trú quán:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ (Công đoàn, chính quyền):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

2.1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác

2.2. Thành tích đã đạt được của cá nhân trong hoạt động Công đoàn

Trong đó cần nêu cụ thể, thành tích nổi bật trong hoạt động Công đoàn:

1. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của công đoàn, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng đoàn phí, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

3. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân.

4. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, lao động có hiệu quả; cùng nhau chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và tổ chức Công đoàn.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Xác nhận của Công đoàn cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm...
Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 06: Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với tập thể (đối với đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng....năm....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH

(ghi rõ danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng)

Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của tập thể đề nghị khen thưởng, rút gọn lại làm nổi bật những thành tích chủ yếu trên các mặt sau:

- Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động Công đoàn;
- Triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Công đoàn cấp trên, nghị quyết Đại hội của công đoàn các cấp;
- Tham gia quản lý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; thương lượng và ký thỏa ước lao động tập thể.
- Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật liên quan đến đoàn viên và người lao động, vận động đoàn viên, người lao động nâng cao trình độ, nghề nghiệp. Tổ chức phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội phù hợp với đặc điểm của đơn vị.
- Nhân tố mới, mô hình mới của đơn vị;
- Thành tích trong các mặt công tác khác;
- Thống kê các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã đạt được (trong khoảng thời gian tương ứng hình thức đề nghị khen thưởng, ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định khen thưởng).

Ví dụ: Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tặng Cờ thi đua, Bằng khen cho tập thể:

STT	Tên đơn vị	Thành tích đạt được	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được	Đề nghị Khen thưởng
1.	Công đoàn Ngân hàng TMCP	...		
2.	Công đoàn cơ sở Công đoàn Ngân hàng TMCP			

				
3.				

Ghi chú:

- Phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích theo hướng dẫn..

- Thống kê danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (ghi rõ ngày tháng năm của quyết định khen thưởng).

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 07: Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với cá nhân (đối với đề nghị Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn, Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng....năm....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH

(Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)

Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của cá nhân đề nghị khen thưởng, rút gọn lại làm nổi bật những thành tích chủ yếu trên các mặt công tác, cụ thể:

- Cột “Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác”: Ghi chức danh công đoàn trước (Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn, hoặc Đoàn viên công đoàn); sau đó đến chức danh chuyên môn (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng, Phó phòng, ban...).

- Cột “Thành tích đạt được”: Nêu thành tích đạt được theo các tiêu chuẩn quy định tương ứng với hình thức đề nghị, ví dụ:

+ Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đoàn viên công đoàn;

+ Sáng kiến cải tiến, đề xuất hoặc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động Ngân hàng;

+ Xếp loại cán bộ, công chức (nếu có);

+ Thống kê các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã đạt được (trong khoảng thời gian tương ứng hình thức đề nghị khen thưởng, ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định khen thưởng).

- Cột “Đề nghị khen thưởng”: Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).

Ví dụ: Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tặng Bằng khen cho cá nhân:

STT	Họ tên, chức vụ, Đơn vị công tác	Thành tích đạt được	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được	Đề nghị Khen thưởng
1.	Đ/c., Đoàn viên công đoàn, Giám đốc ...			
2.	Đ/c..., Chủ tịch Công			

	đoàn cơ sở, Phó Giám đốc ...			
3.	Đ/c, Ủy viên Ban Chấp hành CDCS, Phó trưởng phòng Giao dịch ...			

Ghi chú:

- Phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích theo hướng dẫn.

- Thống kê danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (ghi rõ ngày tháng năm của quyết định khen thưởng).

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn chung về phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích

1. Quy định chung

a. Đối với mỗi hình thức đề nghị khen thưởng, tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có Báo cáo thành tích chi tiết và Báo cáo tóm tắt thành tích. Các mẫu Báo cáo tại các phụ lục của Quy chế chỉ mang tính đề cương, tổng hợp chung cho cả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b. Đối với đề nghị danh hiệu khen thưởng của Nhà nước, của Chính phủ thực hiện theo mẫu biểu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Quy định về Báo cáo thành tích chi tiết

a. Khi viết Báo cáo, cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng tập thể, cá nhân để làm rõ các thành tích đã đạt được phù hợp với tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ - CP ngày 27/4/2012; Nghị định 91/2017/NĐ - CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

b. Mỗi tập thể, cá nhân đều có những thành tích với nội dung và mức độ khác nhau. Vì vậy, Báo cáo thành tích không được sao chép giống nhau, mà phải do tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng trực tiếp xây dựng Báo cáo.

c. Đối với đề nghị khen thưởng đột xuất và khen thưởng chuyên đề, Báo cáo thành tích chi tiết cần tập trung vào những thành tích có tính đặc thù, cụ thể, đột xuất hoặc thành tích trong thực hiện chuyên đề công tác.

d. Người viết báo cáo ký tên (*đối với Báo cáo thành tích cá nhân*) hoặc Lãnh đạo của tập thể đơn vị ký tên (*đối với Báo cáo thành tích tập thể*), có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình (*ký tên, đóng dấu*).

đ. Báo cáo thành tích của tập thể cần nêu rõ việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Công đoàn, tổ chức triển khai Nghị quyết của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và Nghị quyết Đại hội cấp mình, Tổ chức các phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo, phong trào thi đua “Giỏi việc ngân hàng, đảm việc nhà” và các hoạt động xã hội; phối hợp với chuyên môn, đơn vị chăm lo cải thiện đời sống đoàn viên, cán bộ, nhân viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động trong đơn vị; tham gia công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; hoạt động xã hội, từ thiện, an sinh xã hội; tổ chức các phong

trào văn hóa, thể thao tạo khí thế thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị và nhiệm vụ chính trị của Ngành.

e. Báo cáo thành tích của cá nhân cần nêu rõ thành tích đã lập được trong hoạt động Công đoàn, chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn các cấp, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng góp đoàn phí đầy đủ, có ý thức xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân trong thời kỳ mới. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, lao động có hiệu quả; cùng nhau chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và tổ chức Công đoàn. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có các giải pháp công tác, đổi mới quản lý, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện....

f. Báo cáo thành tích chi tiết dài không quá 5 trang giấy A4, được đánh máy theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT - BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

3. Quy định về Báo cáo tóm tắt thành tích

- Báo cáo tóm tắt thành tích cần ngắn gọn, đảm bảo chính xác, trung thực với Báo cáo thành tích chi tiết, bao gồm các thành tích chính đã đạt được theo các nội dung tại Báo cáo thành tích chi tiết; cuối bảng danh sách tổng hợp phải có xác nhận của Ban Chấp hành Công đoàn (ký tên và đóng dấu).

- Phần tóm tắt thành tích của mỗi tập thể, cá nhân dài không quá 01 trang giấy A4; được đánh máy theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT - BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

4. Quy định về thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (trong Báo cáo thành tích chi tiết và Báo cáo tóm tắt thành tích)

Việc thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được là rất cần thiết để chứng minh đủ điều kiện và tiêu chuẩn xét khen thưởng theo quy định.

a. Trước hết phải nêu thành tích cao nhất đã đạt được. Tiếp theo, kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về công tác hoạt động công đoàn hàng năm, thời gian thống kê không quá dài về trước mà chỉ thống kê trong khoảng

thời gian tương ứng với quy định của Luật, Nghị định và Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn. Ngoài ra, cần kê khai ngắn gọn các hình thức khen thưởng chuyên đề các mặt công tác khác và khen thưởng của các tổ chức Đảng, Đoàn thể, Bộ, Ngành, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

b. Khi thông kê phải nêu rõ thời gian được khen thưởng (*năm....hoặc từ năm....đến năm....*), tên danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng; số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành quyết định và nội dung khen thưởng.

c. Thời gian thông kê thành tích tương ứng với danh hiệu thi đua, hình thức đề nghị khen thưởng của Nhà nước, Chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Ngân hàng Việt Nam./.